TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79A/2025/QĐST-HN&GĐ	Yên Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2025/TLST-HNGĐ, Ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị L – sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Yên Thịnh, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh V – sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Yên Thịnh, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 54, 55; 81, 82, 83, 84, điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L được ly hôn anh V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V thỏa thuận thuận tình ly hôn

- Về quan hệ con chung: Chị L và anh V có 01

con chung Nguyễn Phương Nhã Đan- sinh ngày 20/11/2017. Chị Lê và anh Vinh thống nhất sau khi ly hôn chị Lê trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Vinh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Anh Vinh có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, án phí của chị Lê được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006525 ngày 3 tháng 3 năm 2025 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị L đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã Phúc Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hiền